ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ SƠN THỦY**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 326/KH-UBND	*Sơn Thủy, ngày 04 tháng 9 năm 2026*

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 67/NQ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ về triển khai Nghị quyết số 247/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn xã Sơn Thủy

Thực hiện Nghị quyết số 67/NQ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 247/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường; Kế hoạch số 331/KH-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về thực hiện Nghị quyết số 67/NQ-CP ngày 25/3/2026 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 247/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội về tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường;

Ủy ban nhân dân xã Sơn Thủy ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về bảo vệ môi trường theo Nghị quyết số 247/2025/QH15 của Quốc hội; Nghị quyết số 67/NQ-CP của Chính phủ và Kế hoạch của UBND tỉnh Tuyên Quang.

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, các thôn, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và cộng đồng dân cư trong công tác bảo vệ môi trường.

Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn xã; chủ động phòng ngừa, kiểm soát, phát hiện và xử lý hoặc kiến nghị xử lý các hành vi gây ô nhiễm môi trường.

Tập trung giải quyết những vấn đề môi trường tại địa phương, nhất là thu gom, phân loại, xử lý chất thải rắn sinh hoạt; vệ sinh môi trường nông thôn; quản lý chất thải từ hoạt động sản xuất nông nghiệp; hạn chế đốt rơm rạ, phụ phẩm nông nghiệp; bảo vệ nguồn nước và cảnh quan môi trường.

Từng bước hình thành thói quen, nếp sống văn minh, thân thiện với môi trường; khuyến khích các mô hình sản xuất xanh, nông nghiệp sinh thái, tái sử dụng và tái chế chất thải, góp phần phát triển kinh tế tuần hoàn tại địa phương.

2. Yêu cầu

Các nhiệm vụ phải được triển khai đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng nguồn lực của xã.

Phân công rõ trách nhiệm cho từng bộ phận chuyên môn, cán bộ, công chức, các thôn và các tổ chức có liên quan; bảo đảm không chồng chéo, bỏ sót nhiệm vụ.

Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội trong tuyên truyền, vận động, giám sát và huy động nhân dân tham gia bảo vệ môi trường.

Ưu tiên phòng ngừa ô nhiễm, giảm phát sinh chất thải, tăng cường thu gom, phân loại, tái sử dụng, tái chế chất thải phù hợp với điều kiện hạ tầng của địa phương.

Tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm; xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo, đề xuất cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ môi trường

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng nội dung Nghị quyết số 247/2025/QH15; Nghị quyết số 67/NQ-CP và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đến cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, trưởng thôn, các tổ chức, doanh nghiệp, hộ gia đình và nhân dân trên địa bàn xã.

Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền thông qua hội nghị, họp thôn, hệ thống truyền thanh, các nhóm thông tin cộng đồng, pa-nô, áp-phích và các hình thức phù hợp khác.

Tập trung tuyên truyền về phân loại, thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt; không vứt, đổ rác bừa bãi; hạn chế sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần; không đốt rác, hạn chế đốt rơm rạ và phụ phẩm nông nghiệp; bảo vệ nguồn nước, đất và không khí.

Phát huy vai trò của người có uy tín, trưởng thôn, các đoàn thể, tổ chức cộng đồng trong vận động nhân dân thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường.

2. Tăng cường quản lý chất thải rắn sinh hoạt

Rà soát, đánh giá thực trạng phát sinh, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại từng thôn.

Tổ chức thực hiện việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại hộ gia đình, cá nhân phù hợp với điều kiện thực tế và hạ tầng kỹ thuật của địa phương.

Duy trì, củng cố hoạt động thu gom rác thải tại các khu dân cư; vận động các hộ gia đình thực hiện bỏ rác đúng nơi quy định, đúng thời gian thu gom.

Tăng cường thu hồi các loại chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế; khuyến khích các hộ gia đình giảm lượng chất thải phát sinh.

Kiểm tra, kịp thời xử lý hoặc kiến nghị xử lý nghiêm các trường hợp đổ rác không đúng quy định, gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng cảnh quan và đời sống nhân dân.

Rà soát các điểm tập kết rác, khu vực thường xuyên phát sinh rác thải để chủ động đề xuất giải pháp khắc phục các điểm tồn đọng rác, ô nhiễm môi trường.

3. Quản lý, thu gom và xử lý phụ phẩm nông nghiệp

Tuyên truyền, vận động người dân hạn chế đốt rơm rạ, phụ phẩm nông nghiệp ngoài đồng gây khói bụi, ô nhiễm không khí.

Khuyến khích thu gom, tận dụng, tái sử dụng phụ phẩm nông nghiệp làm thức ăn chăn nuôi, phân bón hữu cơ, nguyên liệu sản xuất hoặc các mục đích phù hợp khác.

Khuyến khích xây dựng các mô hình sản xuất nông nghiệp xanh, nông nghiệp sinh thái, sử dụng phân hữu cơ, tái sử dụng phụ phẩm và giảm phát sinh chất thải.

Phát hiện, lựa chọn và nhân rộng các mô hình hiệu quả về thu gom, xử lý, tái sử dụng phụ phẩm nông nghiệp trên địa bàn.

4. Bảo vệ nguồn nước, đất và cảnh quan môi trường

Tăng cường tuyên truyền, vận động nhân dân không xả nước thải, chất thải trực tiếp ra ao, hồ, sông, suối, kênh, mương và các nguồn nước.

Vận động các hộ gia đình xây dựng, sử dụng công trình vệ sinh, thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt phù hợp với điều kiện thực tế.

Tổ chức các đợt ra quân vệ sinh môi trường, khơi thông cống rãnh, mương thoát nước, phát quang bụi rậm tại khu dân cư, đường làng, ngõ xóm và các khu vực công cộng.

Chủ động phát hiện các điểm có nguy cơ gây ô nhiễm nguồn nước, đất; kịp thời xử lý trong phạm vi thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền.

5. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường

Rà soát các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi và các hoạt động có nguy cơ phát sinh chất thải, gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn.

Tăng cường kiểm tra việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao.

Kịp thời phát hiện các hành vi xả chất thải không đúng quy định, gây ô nhiễm môi trường; lập hồ sơ, xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

Phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp tỉnh trong việc kiểm tra, xử lý các cơ sở, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm vượt thẩm quyền của Ủy ban nhân dân xã.

Tiếp nhận, kiểm tra, xác minh và giải quyết hoặc kiến nghị giải quyết phản ánh, kiến nghị của người dân về ô nhiễm môi trường theo quy định.

6. Phát động phong trào toàn dân tham gia bảo vệ môi trường

Phát động các phong trào vệ sinh môi trường, xây dựng khu dân cư sáng - xanh - sạch - đẹp.

Duy trì các hoạt động ra quân vệ sinh môi trường định kỳ; khuyến khích mỗi thôn xây dựng ít nhất một hoạt động hoặc mô hình thiết thực về bảo vệ môi trường phù hợp với điều kiện thực tế.

Gắn tiêu chí bảo vệ môi trường với các phong trào xây dựng đời sống văn hóa, xây dựng nông thôn mới và các phong trào thi đua tại địa phương.

Kịp thời biểu dương, khen thưởng hoặc đề xuất biểu dương các tập thể, hộ gia đình, cá nhân có cách làm hay, mô hình hiệu quả trong bảo vệ môi trường.

7. Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý môi trường

Tăng cường sử dụng các nền tảng số, hệ thống thông tin và các nhóm thông tin cộng đồng để tuyên truyền, tiếp nhận phản ánh về môi trường.

Từng bước cập nhật, quản lý thông tin, số liệu về tình hình thu gom rác thải, các điểm có nguy cơ ô nhiễm, cơ sở sản xuất, kinh doanh có phát sinh chất thải trên địa bàn.

Khuyến khích người dân phản ánh các hành vi gây ô nhiễm môi trường thông qua các kênh thông tin phù hợp để chính quyền kịp thời kiểm tra, xử lý.

8. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu và sự cố môi trường

Lồng ghép nội dung bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã.

Chủ động theo dõi, nắm tình hình thời tiết cực đoan, thiên tai và các nguy cơ có thể gây sự cố môi trường.

Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân chủ động phòng, tránh và giảm thiểu tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu.

Khi xảy ra sự cố môi trường, kịp thời tổ chức các biện pháp ứng phó trong phạm vi thẩm quyền và báo cáo cơ quan cấp trên để được hướng dẫn, hỗ trợ.

III. CHỈ TIÊU THỰC HIỆN

1. 100% cán bộ, công chức và trưởng các thôn được tuyên truyền, phổ biến các nội dung cơ bản của Nghị quyết số 247/2025/QH15 và Nghị quyết số 67/NQ-CP.

2. 100% các thôn tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường.

3. Duy trì hoạt động thu gom chất thải rắn sinh hoạt tại các khu dân cư; phấn đấu tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý rác đúng quy định đạt từ 90% trở lên.

4. 100% các điểm phát sinh rác thải, khu vực công cộng thường xuyên được kiểm tra, kịp thời tổ chức thu gom, xử lý hoặc đề xuất giải pháp khắc phục.

5. 100% các trường hợp phản ánh, kiến nghị về ô nhiễm môi trường thuộc thẩm quyền được tiếp nhận, kiểm tra, xử lý hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

6. Hằng năm tổ chức các đợt ra quân vệ sinh môi trường, khơi thông cống rãnh, đường làng, ngõ xóm và khu vực công cộng.

7. Phấn đấu xây dựng, duy trì và nhân rộng các mô hình thu gom, phân loại, tái sử dụng chất thải và phụ phẩm nông nghiệp phù hợp với điều kiện của xã.

IV. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Trong năm 2026

Tổ chức quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 247/2025/QH15, Nghị quyết số 67/NQ-CP và Kế hoạch này.

Rà soát thực trạng quản lý chất thải rắn sinh hoạt, phụ phẩm nông nghiệp và các vấn đề môi trường nổi cộm trên địa bàn.

Tổ chức các hoạt động vệ sinh môi trường, thu gom rác thải, khơi thông cống rãnh và tuyên truyền hạn chế đốt rơm rạ, phụ phẩm nông nghiệp.

Tăng cường kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

2. Giai đoạn 2027-2030

Tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả công tác thu gom, phân loại, xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

Xây dựng và nhân rộng các mô hình nông nghiệp xanh, nông nghiệp sinh thái, tái sử dụng phụ phẩm nông nghiệp và giảm phát sinh chất thải.

Tiếp tục phát động phong trào toàn dân tham gia bảo vệ môi trường; phát hiện và nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến.

Tăng cường kiểm tra, giám sát và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

Định kỳ đánh giá kết quả thực hiện, xác định những tồn tại, hạn chế và đề ra giải pháp khắc phục.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

2. Chủ động lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ có liên quan; khuyến khích huy động nguồn lực xã hội hóa để thực hiện các hoạt động

tuyên truyền, vệ sinh môi trường, thu gom, phân loại, tái chế chất thải và xây dựng các mô hình bảo vệ môi trường.

3. Việc quản lý, sử dụng kinh phí phải bảo đảm đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả và tuân thủ quy định của pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế xã

Là bộ phận đầu mối tham mưu UBND xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Chủ trì rà soát, tổng hợp tình hình bảo vệ môi trường trên địa bàn; tham mưu các nhiệm vụ, giải pháp thuộc lĩnh vực môi trường.

Phối hợp với các thôn kiểm tra tình hình thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, phụ phẩm nông nghiệp và các vấn đề môi trường phát sinh.

Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện; tham mưu UBND xã báo cáo cơ quan chuyên môn cấp tỉnh theo quy định.

Kiểm tra, xác minh các phản ánh, kiến nghị về môi trường; tham mưu xử lý hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý các trường hợp vượt thẩm quyền.

2. Công an xã

Phối hợp kiểm tra, phát hiện và xử lý hoặc tham mưu xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền.

Chủ động nắm tình hình, kịp thời phát hiện các vụ việc có dấu hiệu vi phạm nghiêm trọng về môi trường, đặc biệt là hành vi đổ, xả chất thải trái quy định.

3. Trạm Y tế xã

Phối hợp tuyên truyền về tác động của ô nhiễm môi trường đối với sức khỏe nhân dân.

Thực hiện quản lý, thu gom, phân loại và xử lý chất thải y tế theo quy định trong phạm vi cơ sở.

4. Các trường học trên địa bàn

Tăng cường giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh.

Lồng ghép nội dung bảo vệ môi trường trong các hoạt động giáo dục, ngoại khóa phù hợp.

Tổ chức vệ sinh trường lớp, khuôn viên và các hoạt động xây dựng môi trường học đường xanh, sạch, đẹp.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường.

Phát động, duy trì các phong trào, mô hình tự quản về bảo vệ môi trường.

Tăng cường giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn.

6. Trung tâm Dịch vụ công xã

Chủ động thực hiện công tác tuyên truyền về chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn xã. Tăng số lượng, thời lượng tin, bài biết, chuyên mục, chuyên trang, phóng sự về bảo vệ môi trường trên địa bàn xã, tập trung vào các nội dung: thu gom, phân loại và xử lý rác đúng quy định, sử dụng tiết kiệm tài nguyên, năng lượng; khuyến khích tái sử dụng, tái chế chất thải...

7. Các thôn trên địa bàn xã

Tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ môi trường.

Duy trì vệ sinh đường làng, ngõ xóm, khu dân cư; vận động hộ gia đình thu gom, phân loại và xử lý rác đúng quy định.

Phát hiện, phản ánh kịp thời các trường hợp gây ô nhiễm môi trường đến Ủy ban nhân dân xã.

Chủ động xây dựng và duy trì các mô hình bảo vệ môi trường phù hợp với điều kiện của từng thôn.

8. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và hộ gia đình

Chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Chủ động thực hiện các biện pháp giảm phát sinh, thu gom, phân loại, xử lý chất thải theo quy định. Không xả chất thải gây ô nhiễm môi trường; không đổ rác, nước thải trái quy định pháp luật.

Thực hiện các biện pháp sử dụng tiết kiệm tài nguyên, năng lượng; khuyến khích tái sử dụng, tái chế chất thải.

VII. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

1. Các cơ quan chuyên môn, các thôn và cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ nhiệm vụ được giao chủ động triển khai thực hiện và báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Kinh tế) để tổng hợp.

2. Phòng Kinh tế có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch, tham mưu Ủy ban nhân dân xã báo cáo cơ quan chuyên môn cấp tỉnh theo yêu cầu.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, các thôn kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân xã để xem xét, giải quyết hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 67/NQ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ về triển khai Nghị quyết số 247/2025/QH15 ngày 10 tháng 12

năm 2025 của Quốc hội về tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn xã Sơn Thủy. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trên địa bàn xã nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (B/cáo);
- Sở NN&MT (B/cáo);
- TTr Đảng ủy-HĐND xã (B/cáo);
- CTUB MTTQ, các Tổ chức CT-XH xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Chánh, PVP HĐND&UBND xã;
- Phòng Kinh tế xã;
- Công an xã;
- Trạm y tế xã; Trung tâm dịch vụ công xã;
- Các trường học trên địa bàn xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ SƠN THỦY T.TUYÊN QUANG

Nguyễn Văn Tiến